TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 482/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 07 *tháng* 11 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982;

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ cư trú: Phòng 12A02, nhà 17T7, khu đô thị T, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982;

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ cư trú: Phòng 12A02, nhà 17T7, khu đô thị T, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Hoàng H thuận tình ly hôn.

2.2. Về giao nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Hoàng H có 02 con chung, là: Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 23.12.2007; và Nguyễn Hà My, sinh ngày 17.02.2010.

Giao ông Nguyễn Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Anh, giao bà Nguyễn Thị Hồng V, trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà My, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng V chịu toàn bộ án phí trong vụ án ly hôn, bao gồm cả phần của ông Nguyễn Hoàng H phải chịu. Tổng án phí của vụ án bà Nguyễn Thị Hồng V phải nộp là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005175 ngày 22.8.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).